

1. KHOA TOÁN – TIN HỌC

I. CÁC KẾT QUẢ KHẢO SÁT LIÊN QUAN ĐẾN ĐƠN VỊ

1. Về hoạt động khảo sát

- **Đối tượng khảo sát:** Sinh viên đánh giá môn học, giảng viên; Sinh viên năm cuối; Cựu sinh viên; Giảng viên giảng dạy các CTĐT của khoa; Doanh nghiệp.

- **Đơn vị thực hiện khảo sát:** Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

- **Đơn vị tổng hợp kết quả khảo sát:** Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

2. Tóm tắt các kết quả khảo sát

a) Đánh giá của giảng viên về chương trình đào tạo (CTĐT)

STT	Nội dung khảo sát	Toán – Tin học	
		Tỉ lệ hài lòng (%)	ĐTB
1	Về chương trình đào tạo (CTĐT)	91.89	4.32
2	Về CDR của CTĐT	86.49	4.16
3	Về chất lượng đào tạo của trường	89.19	4.11
4	Về cơ sở vật chất (CSVCh) phục vụ dạy và học	54.05	3.43
5	Về công tác thư viện	78.38	4.05
6	Về công tác tổ chức đào tạo	83.78	4.22
7	Về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng (ĐBCL)	94.59	4.32
8	Về công tác nghiên cứu khoa học (NCKH)	91.89	4.24
9	Về công tác đối ngoại	75.68	3.95
10	Về công tác kết nối và phục vụ cộng đồng	72.97	4.03
11	Về công tác hành chính cấp trường	70.27	3.89
12	Về công tác hành chính cấp khoa	83.78	4.16

b) Đánh giá của doanh nghiệp về chất lượng đào tạo của Khoa

STT	Nội dung khảo sát	Số phản hồi	Toán-tin học	
			Tỉ lệ hài lòng (%)	ĐTB
1	Về kiến thức chuyên môn	2	100	4
2	Về sự thích ứng với công việc	2	100	4.5
3	Về trách nhiệm và sự cầu tiến	2	100	4.5
4	Về sự chấp hành nội quy/quy định	2	100	4.5
5	Về kỹ năng sử dụng ngoại ngữ	2	50	3.5
6	Về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin	2	100	4.5
7	Về kỹ năng làm việc nhóm	2	100	4
8	Về kỹ năng giải quyết vấn đề	2	50	3.5
9	Đánh giá chung về mức độ hài lòng đối với các nhân sự được trường đào tạo	2	100	4

c) Đánh giá của Cựu sinh viên

- Về tình trạng việc làm của SV sau tốt nghiệp

Ngành	Tổng	Đã có việc làm toàn thời gian		Đang tự tạo việc làm		Đang làm việc bán thời gian		Chưa có việc làm	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Toán học	153	108	70.59	4	2.61	18	11.76	23	15.03

- Về tình hình SV tiếp tục học sau tốt nghiệp

Ngành	Tổng	Tiếp tục học		Không tiếp tục học	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Toán học	130	53	40.77	77	59.23

- Về tình hình SV không có việc làm sau tốt nghiệp

Ngành	Tổng	Tiếp tục học		Không tiếp tục học	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Toán học	23	13	56.52	10	43.48

- Tổng quan hài lòng của cựu sinh viên về nhà trường sau khi ra trường.

STT	Nội dung đánh giá	Tỉ lệ hài lòng (%)
1	Về các kiến thức được trang bị ở nhà trường	73.20
2	Về các kỹ năng đã được học ở trường	67.32
3	Về kỹ năng sử dụng ngoại ngữ của cá nhân	43.14
4	Về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của cá nhân	67.32
5	Về kỹ năng giải quyết vấn đề của cá nhân	68.63
6	Về kỹ năng làm việc nhóm của cá nhân	70.59
7	Về cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu của trường	58.17
8	Về CDR của trường	68.63
9	Về năng lực và phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên	77.78
10	Đánh giá chung về chất lượng đào tạo của trường	74.51
11	Về mức độ thích ứng giữa chuyên môn được đào tạo với công việc hiện tại	64.62
12	Đánh giá chung về mức độ hài lòng với công việc hiện tại	71.54

d) Đánh giá của SV năm cuối về hoạt động đào tạo của Trường (đánh giá khóa học)

STT	Nội dung khảo sát	Toán học	
		Tỉ lệ hài lòng (%)	ĐTB
1	Về chương trình đào tạo (CTĐT)	76.61	4.03
2	Về CDR của CTĐT	79.53	4.09
3	Về đội ngũ Giảng viên	80.7	4.13
4	Về cơ sở vật chất (CSV) phục vụ dạy và học	60.23	3.61
5	Về công tác thư viện	73.68	3.99
6	Về công tác tổ chức đào tạo	82.46	4.13

7	Về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng (ĐBCL)	83.04	4.22
8	Về công tác nghiên cứu khoa học (NCKH)	78.36	4.09
9	Về công tác sinh viên	78.36	4.1
10	Về Đoàn hội	66.67	3.76
11	Về chăm sóc y tế, sức khỏe tinh thần	82.46	4.17
12	Về công tác hỗ trợ cấp khoa	79.53	4.13
13	Về kiến thức chuyên môn được nhà trường đào tạo	81.29	4.15
14	Về các kỹ năng được nhà trường đào tạo	81.29	4.15
15	Về các kỹ năng sử dụng ngoại ngữ	74.27	4.04

e) Đánh giá độ hài lòng của SV về môn học và giảng viên giảng dạy môn học

- HK2/2023-2024:

TT	Nội dung khảo sát	Toán học		Khoa học dữ liệu	
		Tỉ lệ hài lòng (%)	TB	Tỉ lệ hài lòng (%)	TB
1	Về môn học lý thuyết	87.13	4.46	85.81	4.42
2	Về môn học thực hành	93.75	4.60	79.22	4.25
3	Về GV dạy lý thuyết	87.10	4.46	84.78	4.4
4	Về GV dạy thực hành	91.67	4.52	75.29	4.11
5	Về khả năng đạt CĐR của môn học LT	85.68	4.43	85.47	4.42
6	Về khả năng đạt CĐR của môn học TH	91.67	4.50	77.25	4.18

- HK1/2024-2025:

TT	Nội dung khảo sát	Toán học		Khoa học dữ liệu	
		Tỉ lệ hài lòng (%)	TB	Tỉ lệ hài lòng (%)	TB
1	Về môn học lý thuyết	89.5	4.52	88.62	4.53
2	Về môn học thực hành	91.74	4.59	89.2	4.54
3	Về GV dạy lý thuyết	88.98	4.49	88.08	4.51
4	Về GV dạy thực hành	93.15	4.6	89.2	4.6
5	Về khả năng đạt CĐR của môn học LT	86.91	4.45	87.33	4.48
6	Về khả năng đạt CĐR của môn học TH	91.04	4.57	91.48	4.61

3. Tổng hợp kết quả khảo sát và nhận định:

a. Điểm mạnh:

- Chất lượng của CTĐT tốt, cụ thể tỉ lệ hài lòng của giảng viên đối với CTĐT là 91.89% với điểm trung bình là 4.32. Tỉ lệ hài lòng của doanh nghiệp tuyển dụng đối với các tiêu chí đánh giá đều đạt 100% ngoại trừ 2 tiêu chí kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và kỹ năng giải quyết vấn đề chỉ đạt 50%. Tuy nhiên cũng cần lưu ý rằng số lượng doanh nghiệp phản hồi khảo sát chỉ có 2

nên có thể cần phải khảo sát thêm để đảm bảo độ tin cậy của kết quả đánh giá. Bên cạnh đó, tỉ lệ cựu sinh viên có việc tương đối cao, chiếm 82,35% (126/153 cựu sinh viên được khảo sát).

- Chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên tốt, đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao.

b. Điểm cần cải thiện

- Đa số các đánh giá và ý kiến không hài lòng của SV tập về cơ sở vật chất. Đây là vấn đề thuộc phạm vi quản lý của Trường.
- Thông qua phản hồi từ doanh nghiệp, cần phải tăng cường đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ cho sinh viên.
- Tỉ lệ hài lòng các học phần thực hành của ngành Khoa học dữ liệu còn dưới 80%. Đây là điểm Khoa cần lưu ý cải thiện chất lượng giảng dạy thực hành.

II. KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Kế hoạch đã thực hiện

- Khoa đang thực hiện kiểm định theo bộ tiêu chuẩn ASIIN cho ngành Toán ứng dụng, Toán tin và Khoa học dữ liệu.
- Khoa chủ động mở các lớp luyện thi hai kỹ năng (nói và viết) chứng chỉ TOEIC để hỗ trợ tăng cường kỹ năng ngoại ngữ cho SV, đảm bảo cho SV đạt được CĐR ngoại ngữ khi tốt nghiệp.
- Khoa cũng bổ sung các môn học như Khởi nghiệp (do giảng viên Khoa Khoa học Liên ngành) giảng dạy để bổ sung kỹ năng mềm cho sinh viên.
- Khoa cũng đã tích cực phối hợp với các doanh nghiệp để tìm chỗ thực tập và việc làm cho SV.
- Từng bước chuẩn hóa và xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng ở khoa (quy trình làm việc, lưu trữ dữ liệu và thông tin, ...)
- Xây dựng quy trình sắp xếp thời khóa biểu mới trong năm học 2024 - 2025 với tiêu chí lấy sinh viên làm trung tâm, để nhằm tối ưu thời gian giảng dạy cho GV cũng tạo điều kiện cho SV có thể đăng ký các môn học yêu thích.
- Lập sơ đồ chuyên ngành, và sổ tay tóm tắt đề cương môn học để cung cấp đầy đủ thông tin hơn Về chương trình đào tạo (CTĐT) và lựa chọn chuyên ngành học đến SV.

2. Kế hoạch dự kiến thực hiện

- Thực hiện công tác rà soát, cập nhật CTĐT ngành Khoa học dữ liệu trong năm học 2024-2025.
- Rà soát, cập nhật lại các đề cương môn học thuộc tất cả các ngành mà Khoa đang quản lý.
- Hoàn thiện quy trình về các công tác liên quan đến đảm bảo chất lượng của Khoa.
- Hoàn thiện các quy trình về thực hiện seminar chuyên ngành, khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp.
- Thực hiện kế hoạch giới hạn số lượng sinh viên đăng ký vào mỗi ngành thuộc nhóm ngành Toán học, Toán ứng dụng, Toán tin nhằm cân đối lại cơ cấu đào tạo và đảm bảo được chất

lượng giảng dạy cũng như hướng dẫn SV làm khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp, seminar chuyên ngành, tránh tình trạng SV dồn quá nhiều vào 1 ngành.

III. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Cải thiện về cơ sở vật chất (phòng học, trang thiết bị,...) để hỗ trợ GV và SV trong công tác dạy và học.
- Nhà trường xây dựng hệ thống quản lý cho phép Ban chủ nhiệm (BCN) Khoa, Giáo vụ, Trợ lý SV có thể truy xuất được các thông tin về tiến độ học tập của từng SV, lớp, khóa; qua đó giúp BCN Khoa chủ động đánh giá được chất lượng đào tạo và giảng dạy.
- Hỗ trợ kinh phí trong công tác cập nhật đề cương môn học.
- Đề xuất nhà trường cho phép tuyển dụng trợ giảng để bổ sung cho giảng dạy bài tập, thực hành.